

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 /2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/10/1979 tại huyện Đ, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn H Đức, xã T1, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M, SN 1954 và bà Nguyễn Thị L, SN 1956; Có vợ: Nguyễn Thị D, SN 1990 và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu 10, xã CT, huyện TS, tỉnh P. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 19/8/2018, khi ngồi uống nước ở khu vực khu

Công nghiệp H Xá, huyện TT, H có nói chuyện với một người nam giới. Qua nói chuyện H biết được người nam giới này có sử dụng chất ma túy, vì vậy H đã cho người này số điện thoại của H để nếu có nhu cầu sử dụng ma túy thì liên lạc mua ma túy ở chỗ Hoàng. Đến khoảng 19 giờ ngày 21/8/2019, khi H đang ở nhà vợ tại khu 12, xã H Xá, huyện TT thì có Nguyễn Hoài N gọi từ số điện thoại 0395.227.976 đến số điện thoại 0979.747.300 của H hỏi mua 1.000.000 ma túy “đá” để sử dụng thì H đồng ý. H bảo N 20 phút sau đi ra khu vực cầu Thanh Niên thuộc khu 18, xã H Xá và đợi H ở đó. Sau khi thỏa thuận xong với N, H điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 19A-169.80 (là xe ô tô hằng ngày H vẫn dùng để chạy taxi, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1990, ở Khu 12, xã H Xá, vợ của Hoàng) đến khu vực cầu Trung Hà thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy. Tại đây, H mua được của 01 người nam giới (Hoàng không biết tên tuổi địa, chỉ) 02 gói ma túy với giá 1.000.000đ có đặc điểm là 02 túi nilon màu trắng, có viền màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và đều được cuốn bằng băng dính đen bên ngoài. H bóc bỏ băng dính đen cuốn bên ngoài 02 gói ma túy, sau đó quay lại điểm hẹn với N để giao dịch mua bán ma túy. Đến điểm hẹn, H thấy N đang đứng một mình nên điều khiển xe ô tô của mình đến gần, sau đó dừng xe rồi kéo cửa kính xuống. Biết là người đến bán ma túy cho mình, N lại gần cửa xe và đưa cho H số tiền 1.000.000đ. H cầm tiền sau đó đưa lại cho N 01 gói ma túy vừa mua được trước đó. N vừa cầm gói ma túy của H cất vào túi thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh P phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã ra Quyết định số 87, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng, viền màu xanh thu giữ của Nguyễn Hoài N (được niêm phong trong bì giấy số 01) và chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng, viền màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H (được niêm phong trong bì giấy số 02). Tại bản Kết luận giám định số 1059/KLGD ngày 25/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 1 gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 0,082 gam, loại Methamphetamine..

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 2 gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 0,274 gam, loại Methamphetamine..”.

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm 0,063 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì niêm phong số 1), 0,224 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (bì niêm phong số 2) là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H, ngày 26/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 06 /CT-VKSTT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 251; Điểm s, t, Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự.*

** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.*

** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ, từ ngày 22/8/2019 đến ngày 26/8/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.*

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của bị cáo H để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại NOKIA màu đen đã cũ của bị cáo H để bán phát mại sung ngân sách nhà nước;

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 bì niêm phong Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định, 01 thẻ sim số 0979.747.300 của bị cáo Hoàng.

- Trả lại cho Nguyễn Hoài N 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ cùng 01 thẻ sim số 0395.227.976.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe ô tô, biển kiểm soát 19A-169.80, do chị Dung không biết về việc H sử dụng chiếc xe ô tô này làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Dung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử, do họ đã có lời khai, quan điểm được lưu trong hồ sơ vụ án. HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.*

** Về nội dung:*

[1] Tại phiên tòa Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/8/2019, tại khu vực cầu Thanh Niên thuộc khu 18, xã H Xá, huyện TT, tỉnh P, Nguyễn Văn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.000.000đ cho Nguyễn Hoài N. Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn có hành vi tàng trữ 0.274 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Do vậy hành vi của H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi lẽ Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Trước lần phạm tội này bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 BLHS. Trong thời gian tại ngoại bị cáo đã giúp cơ quan CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin trong việc điều tra, phá các vụ án về ma túy và được Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình có công văn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; vì vậy HĐXX áp dụng điểm t, Khoản 1, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ

điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Điều 51 BLHS vì vậy HĐXX áp dụng Khoản 1, Điều 54 BLHS xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập với xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoài N là 1.000.000đ cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại NOKIA màu đen đã cũ bên trong lắp sim số 0979.747.300 của bị cáo H là công cụ sử dụng trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại để sung ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0979.747.300 trên do không có giá trị sử dụng;

Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ bên trong lắp sim số 0395.227.976 của Nguyễn Hoài N gọi mua ma túy của bị cáo Hoàng, đây là tài sản của anh N dùng trong cuộc sống hàng ngày nên cần trả lại cho anh Ninh.

Đối với 02 bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định (gồm có: 0,063 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 1 và 0,224 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 2) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe ô tô, biển kiểm soát 19A-169.80. Việc trả lại tài sản là hợp pháp nên cần xác nhận.

[4] Về nguồn gốc số ma túy H bán cho Nguyễn Hoài N trong ngày 21/8/2019, do H không biết tên tuổi địa chỉ của người đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

[5] Theo lời khai của Nguyễn Hoài N thì N có được số điện thoại của H từ một người nam giới tên Lý khi N đang hỏi mua ma túy ở khu Công nghiệp H Xá. Do N

không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra cũng không đủ căn cứ làm rõ để mở rộng điều tra.

[6] Đối với Nguyễn Hoài N là người đã mua ma túy của H với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhưng khối lượng ma túy N mua được của H chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện TT tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 251; Điểm s, t, Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn H **12**(mười hai) tháng tù, được trừ **05(năm)** ngày tạm giữ từ ngày 22/8/2019 đến ngày 26/8/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 BLHS.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) của bị cáo H để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại NOKIA màu đen đã cũ của bị cáo H để bán phát mại sung Ngân sách nhà nước;

- Trả lại 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã cũ bên trong lắp sim số 0395.227.976 cho Nguyễn Hoài N.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 02 bì niêm phong trong đó, bì số 1: hoàn trả lại 0,063gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 2: hoàn trả lại 0,224gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng ; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín, mỗi bì được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan;

+ 01 thẻ sim số 0979.747.300 của bị cáo Hoàng;

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P đang quản lý.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe ô tô, biển kiểm soát 19A-169.80 là hợp pháp.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND.H.TT,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh T (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú